|  |  |
| --- | --- |
| ĐẢNG BỘ TỈNH BÌNH DƯƠNG | **ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM** |
| **HUYỆN ỦY PHÚ GIÁO** | *Phú Giáo, ngày tháng 03 năm 2020* |
|  *\** Số -BC/HU |  |

***Dự thảo***

**“Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ;**

**Phát huy các nguồn lực, quyết tâm xây dựng huyện Phú Giáo thành huyện nông thôn mới nâng cao, phát triển bền vững”**

*(Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa IV*

*trình Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ V, nhiệm kỳ 2020* - *2025)*

**Phần thứ nhất**

**ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI**

**ĐẢNG BỘ HUYỆN LẦN THỨ IV, NHIỆM KỲ 2015** - **2020**

Trong 5 năm qua, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện đã tập trung lãnh đạo hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân tích cực triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X, Nghị quyết đại hội Đảng bộ huyện lần thứ IV trong bối cảnh có những thuận lợi và thách thức đan xen. Tình hình sản xuất nông nghiệp tiếp tục gặp khó khăn do giá cả các mặt hàng nông sản xuống thấp, giá cả vật tư nguyên vật liệu đầu vào tăng, đầu ra của sản phẩm không ổn định; thiên tai, dịch bệnh có thời điểm diễn biến phức tạp đã tác động không nhỏ đến tình hình phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh của huyện Phú Giáo. Với tinh thần đoàn kết, quyết tâm cao, Ban Chấp hành Đảng bộ Huyện đã kế thừa và phát triển những thành tựu trong 20 năm tái lập huyện, tập trung lãnh đạo hệ thống chính trị và nhân dân khắc phục khó khăn, thử thách triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện nhiệm kỳ IV đạt nhiều kết quả quan trọng, khá toàn diện trên tất các các lĩnh vực.

**A. VỀ KINH TẾ - VĂN HÓA - XÃ HỘI**

**I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU VÀ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NHIỆM KỲ 2015 -2020**

**1. Kết quả thực hiện mục tiêu tổng quát:**

Kinh tế duy trì tốc độ tăng trưởng, các chỉ tiêu đều đạt và vượt mục tiêu nghị quyết đề ra. Công nghiệp, dịch vụ tăng trưởng khá; nông nghiệp chuyển dịch theo hướng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và là ngành kinh tế chủ lực của huyện. Lĩnh vực văn hóa xã hội tiếp tục được quan tâm đầu tư nâng cao chất lượng đáp ứng yêu cầu phát triển của huyện. Các chính sách an sinh xã hội được quan tâm, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân tiếp tục được cải thiện và nâng cao. Quân sự, quốc phòng địa phương được đảm bảo, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững ổn định. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị tiếp tục được quan tâm thực hiện có sự chuyển biến tích cực. 100% xã hoàn thành mục tiêu xây dựng nông thôn mới, huyện hoàn thành mục tiêu xây dựng nông thôn mới trước kế hoạch đề ra 1 năm. Có thể khẳng định những kết quả nêu trên là điều kiện, tiền đề quan trọng, tạo thế và lực mới cho sự phát triển của huyện trong giai đoạn tiếp theo.

**2. Kết quả thực hiện mục tiêu cụ thể**

Nghị quyết đại hội xác định 19 chỉ tiêu cho thời kỳ 2015- 2020, ước đến cuối năm 2020 hoàn thành 19/19 chỉ tiêu (trong đó có 08 chỉ tiêu vượt nghị quyết).

**2.1. Chỉ tiêu kinh tế**

- Giá trị sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp (giá cố định năm 2010) tăng bình quân hàng năm 5,74% (đạt Nghị quyết đề ra tăng 5,5 - 6,5%).

- Giá trị sản xuất toàn ngành công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp (giá cố định năm 2010) tăng bình quân hàng năm đạt 12,82% (đạt Nghị quyết đề ra tăng 12% - 14%).

- Giá trị tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tăng bình quân hàng năm là 20,45% (đạt chỉ tiêu Nghị quyết đề ra tăng 20% - 22%).

- Thu ngân sách tăng bình quân hàng năm 10,74% (vượt Nghị quyết đề ra 8% -10%), trong đó thu mới ngân sách hàng năm tăng 12,33% (vượt Nghị quyết đề ra tăng 4% -5%).

- Đến cuối năm 2019 có 10/10 xã hoàn thành xây dựng nông thôn mới (vượt trước 01 năm so với chỉ tiêu Nghị quyết đề ra).

**2.2. Về văn hóa - Xã hội*:***

- 100% trường Mầm non đến THPT đạt chuẩn quốc gia (đạt Nghị quyết đề ra).

- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng cân nặng giảm xuống còn 2,62% (đạt Nghị quyết đề ra còn dưới 3%).

- Giảm tỷ suất sinh bình quân hàng năm 0,64%0 (vượt Nghị quyết đề ra hàng năm giảm 0,4%0).

- Tỷ lệ hộ nghèo theo tiêu chí mới của tỉnh đến cuối năm 2019 còn chiếm 0,42%, hàng năm giảm 0,24 % (đạt Nghị quyết đề ra giảm dưới 2%).

- Giới thiệu, giải quyết việc làm cho 1.600lao động/năm (vượt Nghị quyết đề ra từ 900 đến 1.000 lao động/năm).

**2.3. Chỉ tiêu môi trường**

- Tỷ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh đạt 100%, trong đó tỷ lệ dân cư đô thị sử dụng nước sạch đạt 80,5% (vượt chỉ tiêu Nghị quyết đề ra 80% trở lên).

- Tỷ lệ chất thải nguy hại và chất thải y tế xử lý đúng quy định đạt 100% (đạt chỉ tiêu Nghị quyết).

- Duy trì và phát triển tỷ lệ độ che phủ rừng, cây lâm nghiệp, cây công nghiệp lâu năm đạt 85,6% (vượt chỉ tiêu Nghị quyết đề ra đạt 75%).

**2.4. Chỉ tiêu về quốc phòng an ninh:**

- Công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ hàng năm đạt 100% chỉ tiêu pháp lệnh (914/914 thanh niên).

- Xây dựng lực lượng DQTV đạt chỉ tiêu được giao [[1]](#footnote-1).

- Đảm bảo huấn luyện cho các đối tượng đúng, đủ nội dung theo quy định.

- Xây dựng lực lượng DQTT đạt chỉ tiêu theo đề án 1616 của Bộ tư lệnh Quân khu 7 [[2]](#footnote-2).

**2.5. Chỉ tiêu về xây dựng Đảng:**

- Phát triển 613 đảng viên mới (vượt 53,25 % chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra và 2,16% chỉ tiêu tỉnh giao).

- Hàng năm, có trên 90% tổ chức cơ sở Đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên (vượt chỉ tiêu nghị quyết đề ra).

**II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI:**

**1. Nông nghiệp và phát triển nông thôn**

Tình hình sản xuất nông nghiệp tương đối ổn định, giá trị sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp tăng bình quân hàng năm 5,74%, cơ cấu giữa trồng trọt và chăn nuôi đến cuối năm 2020 ước đạt 69,2% và 30,8% (năm 2015 là 69,8% và 30,2%), giá trị sản xuất nông nghiệp/một đơn vị diện tích đạt khoảng 75 triệu đồng/ha/năm, riêng các trang trại ứng dụng công nghệ cao đạt 500 triệu đồng/ ha/năm (đạt Nghị quyết đề ra). Đến nay, đã có 113 mô hình ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp, tạo được những sản phẩm có giá trị kinh tế, có thương hiệu, uy tín trên thị trường, cho hiệu quả kinh tế cao [[3]](#footnote-3).

Diện tích cây lâu năm đạt 37.614,04 ha (tăng bình quân hàng năm là 0,25%), trong đó bước đầu đã có sự chuyển dịch cơ bản về cơ cấu cây trồng cho năng suất, giá trị kinh tế cao, diện tích cây hàng năm giảm, tăng diện tích cây ăn quả ở những khu vực có điều kiện thuận lợi.

Tình hình chăn nuôi tiếp tục có sự phát triển, tổng đàn gia súc, gia cầm tăng so với năm 2015 [[4]](#footnote-4). Huyện đã tập trung chỉ đạo phát triển vùng chăn nuôi đảm bảo quy hoạch ngành theo hướng an toàn, kiểm soát chặt chẽ dịch bệnh, thực hiện quyết liệt các biện pháp khống chế, dập dịch tả heo Châu Phi xuất hiện năm 2019. Tăng cường vận động nhân dân giảm dần tiến tới chấm dứt chăn nuôi nhỏ, lẻ trong khu dân cư, khuyến khích đầu tư các trang trại chăn nuôi tập trung với quy mô vừa và lớn, ứng dụng công nghệ cao đảm bảo cho sản phẩm chất lượng và an toàn dịch bệnh.

Bộ mặt nông thôn có sự thay đổi rõ rệt, cơ sở hạ tầng tại các xã nhất là đường giao thông nông thôn, hệ thống điện sinh hoạt, thông tin liên lạc, hệ thống cung cấp nước sạch, điện chiếu sáng được đầu tư mới kết hợp cải tạo, mở rộng, nâng cấp góp phần thay đổi diện mạo nông thôn. Cơ bản người dân đã thay đổi nếp nghĩ, cách làm tích cực phát triển kinh tế gắn với xây dựng gia đình văn hóa, khu ấp văn hóa, xây dựng môi trường xanh, sạch, đẹp, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân không ngừng được nâng cao. 10/10 xã đạt chuẩn nông thôn mới, huyện đạt chuẩn nông thôn mới trước một năm so với kế hoạch.

Thực hiện tốt công tác quản lý bảo vệ, phòng, chống cháy rừng.

**2. Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp**

Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp có bước phát triển khá, duy trì được tốc độ tăng trưởng 12,82%/năm (đạt chỉ tiêu nghị quyết đề ra). Huyện đã được tỉnh phê duyệt 5 cụm công nghiệp với tổng diện tích là 298,15 héc ta. Cụm công nghiệp Tam Lập 1 (61,224 ha) đã đưa vào vận hành nhà máy sản xuất lốp ôtô công suất 900.000 lốp/năm, thu hút gần 200 lao động. Cụm công nghiệp Tam Lập 2 (52,01 ha) và cụm công nghiệp Phước Hòa (66,62 ha) đã được chấp thuận chủ trương đầu tư và chủ đầu tư đang hoàn tất các thủ tục để triển khai thực hiện, khu công nghiệp Vĩnh Lập quy mô 500 ha đã được Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư [[5]](#footnote-5). Cụm công nghiệp Tam Lập 3 (70,31 ha) và Tam Lập 4 (50,66 ha) đã hoàn tất thủ tục xin điều chỉnh, bổ sung vào quy hoạch để thu hút đầu tư. Toàn huyện có 573 doanh nghiệp, cơ sở sản xuất CN-TTCN hoạt động, tăng 201 doanh nghiệp giá trị sản xuất đạt 4.260 tỷ đồng, tăng 1,8 lần so với năm 2015, trong đó có 372 doanh nghiệp [[6]](#footnote-6). Huyện luôn hỗ trợ, đồng hành cùng các doanh nghiệp, khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư đổi mới công nghệ, nâng cao năng lực sản xuất, kinh doanh, phối hợp tổ chức nhiều đợt giới thiệu sản phẩm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp của huyện. Hội doanh nghiệp huyện bước đầu hoạt động ổn định, định kỳ tổ chức gặp gỡ doanh nghiệp để lắng nghe, trao đổi các chủ trương định hướng phát triển và tháo gỡ kịp thời khó khăn vướng mắc trong hoạt động của các doanh nghiệp, hỗ để các doanh nghiệp hoạt động ổn định. Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp phát triển đã đóng góp tích cực trong tăng thu ngân sách, giải quyết việc làm cho người lao động, góp phần giảm nghèo bền vững, tạo động lực thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển*.*[[7]](#footnote-7)

**3. Thương mại - Dịch vụ**

Thương mại, dịch vụ phát triển khá ổn định, có 4.907 cơ sở, doanh nghiệp hoạt động, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tăng bình quân hàng năm là 20,52% [[8]](#footnote-8). Đã hoàn thành quy hoạch mạng lưới chợ nông thôn tại các xã, rà soát lập quy hoạch, kêu gọi xã hội hóa đầu tư phát triển dịch vụ trong lĩnh vực y tế, giáo dục, bến xe, mạng lưới chợ, trung tâm thương mại, quy hoạch sắp xếp chợ huyện (chợ Phước Vĩnh) phục vụ tốt nhu cầu của người dân. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát giá cả, bình ổn thị trường, đảm bảo cạnh tranh lành mạnh. Tạo điều kiện thuận lợi cho các chi nhánh ngân hàng hoạt động ổn định, đáp ứng nhu cầu vay vốn phục vụ sản xuất, kinh doanh của người dân và doanh nghiệp.

**4. Quy hoạch, xây dựng đô thị và phát triển kết cấu hạ tầng**

***4.1. Quy hoạch, xây dựng và phát triển đô thị***

Chỉ đạo rà soát, điều chỉnh, lập quy hoạch tổng thể phát triển KT-XH huyện, kế hoạch phát triển ngành, quy hoạch xây dựng nông thôn mới tại các xã. Đã phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu tái định cư khu phố 9, thị trấn Phước Vĩnh; phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu tái định cư Phước Vĩnh và Khu tái định cư BOT-ĐT 741; ban hành Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị Phước Vĩnh - Vĩnh Hòa, điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng 10 xã đến năm 2030. Tổ chức quản klý tốt quy hoạch xây dựng trên địa bàn huyện.

***4.2. Phát triển kết cấu hạ tầng***

Năm năm qua, huyện đã tập trung nhiều nguồn lực để đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội đạt nhiều kết quả tích cực. Về hạ tầng giao thông đã đầu tư mới, mở rộng, nâng cấp các tuyến đường trọng yếu của huyện có tính kết nối giữa các xã, thị trấn, kết nối các đường trục của tỉnh, các địa phương lân cận, các tuyến đường giao thông trọng điểm phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Ngoài ra, hàng năm đều ưu tiên dành nguồn kinh phí đáng kể để duy tu dặm vá các tuyến đường huyện, các tuyến đường GTNT các xã, thị trấn đã tạo được mạng lưới giao thông đồng bộ, liên hoàn, kết nối, cơ bản đáp ứng được nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Tập trung đầu tư mở rộng, cải tạo, nâng cấp hạ tầng điện để tạo sự ổn định và nâng cao chất lượng nguồn địện phục vụ tốt đời sống, nhu cầu sản xuất, kinh doanh của người dân và hoạt động của doanh nghiệp. Quan tâm đầu tư phát triển hạ tầng xã hội, trường học, bệnh viện tuyến huyện, trạm y tế các xã, thị trấn, hệ thống cung cấp nước sạch tập trung, cảnh quan công cộng, công viên, cây xanh, các tuyến đường hoa, hệ thống đèn chiếu sáng đô thị, các xã cơ bản phục vụ tốt nhu cầu của nhân dân, góp phần làm thay đổi diện mạo đô thị của huyện và các xã ngày càng xanh, sạch, đẹp [[9]](#footnote-9).

**5. Tài nguyên - Môi trường**

Thực hiện tốt công tác lập, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, sử dụng tiết kiệm, có hiệu quả quỹ đất phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thực hiện các thủ tục hành chính, giải quyết khiếu nại, tố cáo có liên quan về đất đai, môi trường, tài nguyên khoáng sản được thực hiện tốt, đảm bảo đúng quy định pháp luật [[10]](#footnote-10). Quản lý đất công chặt chẽ, xác lập quyền quản lý đề nghị cấp giấy chứng nhận QSD đất đạt 90,26% [[11]](#footnote-11). Công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư, thu hồi đất để thực hiện các công trình, dự án đầu tư trên địa bàn Huyện được thực hiện tốt **[[12]](#footnote-12)**.

Công tác quản lý nhà nước về môi trường ngày càng chặt chẽ và hiệu quả, thực hiện tốt kế hoạch bảo vệ môi trường huyện Phú Giáo giai đoạn 2016 - 2020, tổ chức nhiều hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của người dân và doanh nghiệp, thực hiện tốt việc thu gom, xử lý chất thải sinh hoạt trong toàn huyện. Khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh đầu tư công nghệ sản xuất, sử dụng nguyên vật liệu, đầu tư hệ thống xử lý chất thải nhằm đảm bảo môi trường, tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường, kiên quyết xử lý nghiêm các hành vi gây ô nhiễm môi trường [[13]](#footnote-13).

Tăng cường quản lý, thanh, kiểm tra các doanh nghiệp được cấp phép thăm dò, khai thác khoáng sản, các tổ chức, cá nhân được cấp chủ trương cải tạo mặt bằng phục vụ sản xuất nông nghiệp theo đúng nội dung giấy phép được cấp, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm khai thác khoáng sản trái phép, không phép. Rà soát, lập kế hoạch đưa vào quản lý các địa điểm chưa khai thác, để đảm bảo nguồn dự trữ phục vụ tốt cho phát triển KT - XH của huyện trong thời gian tới [[14]](#footnote-14).

**6. Tài chính, tín dụng**

Điều hành ngân sách đúng quy định, khai thác và quản lý tốt các nguồn thu ngân sách, hạn chế nợ đọng, thất thu thuế. Tổng thu ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 là 6.588 tỷ đồng, tăng bình quân 10,74%/năm, vượt chỉ tiêu nghị quyết đề ra, trong đó thu mới ngân sách ước đạt 1.289 tỷ đồng, tăng bình quân 12,33%/năm, vượt chỉ tiêu nghị quyết đề ra. Tổng chi ngân sách giai đoạn 2016 - 2020 ước thực hiện là 5.235 tỷ đồng, tăng bình quân 11,19%/năm. Trong đó, chi đầu tư phát triển tăng bình quân 18,36%/năm, chi thường xuyên giai đoạn 2016 - 2020 tăng bình quân 10,25%/năm.

Hoạt động tín dụng trên địa bàn có bước phát triển, toàn huyện hiện có 08 ngân hàng thương mại, 01 ngân hàng NN&PTNT, 01 quỹ tín dụng nhân dân, 02 phòng giao dịch hoạt động ổn định đáp ứng nhu cầu vốn phục vụ sản xuất kinh doanh cho các doanh nghiệp và người dân.

**7. Phát triển kinh tế tập thể:**

Các loại hình hợp tác xã trên địa bàn huyện hoạt động ổn định và bước đầu có hiệu quả nhất định. Đến cuối năm 2019, toàn huyện có 17 hợp tác xã hoạt động với tổng vốn đăng ký là 28 tỷ 035 triệu đồng, tăng 12 hợp tác xã so với cuối năm 2015. Các hợp tác xã thành lập mới theo mô hình đa ngành nghề, vừa làm dịch vụ phục vụ hoạt động kinh tế, vừa phát triển sản xuất, chế biến, hình thành chuỗi liên kết cung ứng dịch vụ, sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, góp phần giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho xã viên [[15]](#footnote-15).

**8. Giáo dục - Đào tạo**

Thực hiện tốt Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của BCHTW (khóa XII)[[16]](#footnote-16), quan tâm phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục, bố trí vốn đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng yêu cầu giảng dạy, học tập, đến nay có 33/39 (85%) trường lầu hóa. Đội ngũ giáo viên cơ bản đáp ứng yêu cầu giảng dạy, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn nghiệp vụ chuyên môn ngày càng tăng. Chú trọng đổi mới phương pháp giảng dạy, coi trọng giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống, kỹ năng cho học sinh. Chất lượng giáo dục đào tạo được duy trì ổn định và nâng lên. Đến nay 100% trường đạt chuẩn quốc gia, 100% trường dạy học hai buổi/ngày, học sinh phổ thông bỏ học dưới 0,5% (chỉ tiêu dưới 1%), vận động trẻ mầm non 5 tuổi ra lớp đạt 100% và tuyển sinh đầu cấp Tiểu học, THCS đạt 100%; tuyển sinh lớp 10 đạt theo kế hoạch phân luồng học sinh sau trung học cơ sở. Công tác xóa mù chữ, phổ cập giáo dục được duy trì thực hiện tốt [[17]](#footnote-17). Công tác xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục được triển khai thực hiện đúng định hướng phát triển nhất là bậc mầm non[[18]](#footnote-18).

**9. Công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân**

Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân được quan tâm chỉ đạo, tổ chức thực hiện tốt. Cơ sở vật chất, trang thiết bị được đầu tư, nâng cấp đưa vào sử dụng, công suất sử dụng giường bệnh đạt trên 85%, chất lượng khám, chữa bệnh được nâng lên, nhiều kỹ thuật mới được triển khai áp dụng cơ bản đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe, khám chữa bệnh của nhân dân. Công tác y tế dự phòng được tăng cường thực hiện thường xuyên, kịp thời phát hiện khống chế, dập không để dịch bệnh xảy ra. Công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực y tế chặt chẽ, hiệu quả. Chất lượng hoạt động của các trạm y tế xã, thị trấn được nâng lên, 100% trạm y tế xã, thị trấn có bác sĩ phụ trách và đạt chuẩn Quốc gia về y tế. Chỉ đạo thực hiện tốt các chương trình, mục tiêu về Y tế - Dân số đạt và vượt kế hoạch đề ra, tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng giảm còn 2,62%, tỷ lệ giảm sinh hàng năm 0,64%o. Công tác xã hội hóa trong lĩnh vực y tế tiếp tục được thực hiện tốt, tỷ lệ người dân tham gia các loại hình BHYT đạt 87% dân số.

**10. Thực hiện chính sách xã hội, giải quyết việc làm**

Công tác đền ơn đáp nghĩa, thực hiện chính sách đối với các đối tượng thương, bệnh binh, gia đình liệt sỹ, người có công với cách mạng kịp thời, đúng quy định. Đã quy tập, an táng 09 hài cốt liệt sỹ tại nghĩa trang liệt sỹ huyện, kịp thời cấp thẻ BHYT, thăm tặng quà các đối tượng nhân các dịp lễ, tết. Đến nay, không còn đối tượng chính sách thuộc hộ nghèo, cận nghèo, 100% đối tượng chính sách trên địa bàn huyện có mức sống trung bình hoặc cao hơn mức sống bình quân chung trong toàn huyện. Các chính sách xã hội tiếp tục triển khai thực hiện kịp thời, đầy đủ, đúng quy định, trong nhiệm kỳ đã chi 173 tỷ 984 triệu đồng cho các đối tượng. Huy động nhiều nguồn lực xây dựng, sửa chữa 215 nhà tình nghĩa, nhà đại đoàn kết với tổng số tiền 8 tỷ 580 triệu đồng. Tiếp nhận, cấp 13.353 thẻ BHYT cho các đối tượng đạt 100% [[19]](#footnote-19).

Công tác giảm nghèo - giải quyết việc làm được tập trung triển khai thực hiện đồng bộ, có đổi mới về phương thức, giải pháp thực hiện, có sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự chủ động, tự giác tham gia của các đối tượng. Đến cuối năm 2019, số hộ nghèo theo tiêu chí mới trên địa bàn huyện còn 101 hộ (chiếm tỷ lê 0,42%), hộ cận nghèo 821 hộ (chiếm tỷ lệ 3,39%). Tích cực vận động các nguồn lực trợ giúp kịp thời các đối tượng thiệt thòi, yếu thế khắc phục khó khăn vươn lên ổn định cuộc sống. Phối hợp mở được 95 lớp đào tạo nghề cho 2.477 lao động nông thôn, giới thiệu việc làm cho 8.790 lao động.

**11. Văn hóa và thông tin, thể dục thể thao, du lịch và gia đình**

Tiếp tục triển khai thực hiện nghị quyết số 33-NQ/TW, ngày 09/6/2014 của BCHTW (khóa XI)[[20]](#footnote-20), phong trào *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”*được phát động thực hiện sâu rộng gắn thực hiện các phong trào với tuyên truyền vận động nhân dân tích cực, tự giác thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị*,* từ đó chất lượng các phong trào ngày càng được nâng lên, đi vào nề nếp, trở thành việc làm thường xuyên, góp phần xây dựng tinh thần đoàn kết, hình thành nếp sống mới trong cộng đồng dân cư. Hàng năm, có trên 80% khu, ấp đạt chuẩn văn hóa; trên 95% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa; trên 90% hộ gia đình được công nhận đạt gia đình văn hóa, vượt chỉ tiêu nghị quyết đề ra.

Triển khai tốt các chương trình bảo vệ, chăm sóc trẻ em, tạo điều kiện để trẻ em phát triển toàn diện, 100% xã, thị trấn trên địa bàn huyện được công nhận đạt tiêu chuẩn xã, thị trấn phù hợp với trẻ em.

Công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực văn hóa được tăng cường, các thiết chế văn hóa được quan tâm đầu tư; hoạt động VHVN được tổ chức thường xuyên, nội dung, hình thức đa dạng phong phú, chất lượng được nâng lên. Phong trào rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại được phát động rộng rãi nhận được sự tham gia tích cực của nhân dân. Thường xuyên tổ chức các giải thể thao truyền thống, đồng thời chú trọng đầu tư phát triển thể thao thành tích cao. Đến nay, có 70/70 khu, ấp và 9/11 xã, thị trấn được đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa - thể thao hoàn chỉnh, đạt tỷ lệ 81,8% (vượt chỉ tiêu Nghị quyết đề ra 80%) cơ bản đã đáp ứng được nhu cầu sinh hoạt, vui chơi, hưởng thụ của nhân dân.

Thông tin truyền thông không ngừng phát triển, huyện đã quan tâm đầu tư nâng cấp, chuẩn hóa hạ tầng mạng viễn thông, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan Nhà nước, trang thông tin điện tử huyện được cập nhật thường xuyên, dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 được triển khai, góp phần tích cực vào công tác cải cách hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân. Hệ thống truyền thanh không dây, truyền hình trực tuyến tại điểm cầu huyện và 100% xã, thị trấn được đầu tư đã góp phần quan trọng trong tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đến nhân dân, phục vụ tốt cho hoạt động của các cơ quan nhà nước.

Xây dựng kế hoạch, đẩy mạnh quảng bá giới thiệu các điểm đến du lịch trên địa bàn huyện, kêu gọi đầu tư chỉnh trang hạ tầng phục vụ du lịch, tiến hành khảo sát, lập kế hoạch phát triển khu du lịch sinh thái Suối Rạc tại xã An Bình và quần thể khu di tích lịch sử cầu Sông Bé tại xã Vĩnh Hòa và Phước Hòa. [[21]](#footnote-21)

**III. HẠN CHẾ, KHÓ KHĂN**

Kinh tế tăng trưởng khá nhưng tốc độ tăng bình quân hàng năm còn thấp. Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp có phát triển song quy mô nhỏ chưa thực sự trở thành động lực trong phát triển kinh tế xã hội. Thương mại - dịch vụ có phát triển nhưng tỷ trọng nhỏ, còn mang tính tự phát, nhỏ lẻ, chưa được quy hoạch bài bản. Lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao phát triển chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế của huyện. Công tác quản lý đất đai, tài nguyên, khoáng sản, môi trường có lúc còn chưa chặt chẽ.

Nguồn vốn để đầu tư kết cấu hạ tầng về giao thông, điện chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển, các công trình giao thông được đầu tư xây dựng thời kỳ trước đến nay chưa được nâng cấp, tải trọng thấp, không đáp ứng nhu cầu phát triển.

 Việc huy động xã hội hóa các nguồn vốn đầu tư hạ tầng kinh tế xã hội, thương mại dịch vụ, môi trường, du lịch, y tế, văn hóa thể thao còn khó khăn.

**B. VỀ QUỐC PHÒNG - AN NINH**

**I. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC**

**1. Công tác Quốc phòng - Quân sự địa phương**

Tổ chức quán triệt và thực hiện nghiêm các chủ trương, chính sách, kết luận, chỉ thị của Đảng, nhà nước về chiến lược bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội. Tăng cường vai trò lãnh đạo của cấp ủy, quản lý của nhà nước đối với công tác quân sự quốc phòng, xây dựng khu vực phòng thủ huyện, xây dựng LLVT huyện vững mạnh toàn diện, xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc. Chủ động nắm chắc tình hình, công tác phối, kết hợp giữa 02 lực lượng, công an, quân sự chặt chẽ, vai trò nòng cốt của MTTQ và các đoàn thể trong công tác quốc phòng, quân sự địa phương được phát huy tốt. Tổ chức diễn tập phòng thủ đạt yêu cầu kế hoạch đề ra. Hoàn thành 100% chỉ tiêu pháp lệnh công tác tuyển quân hàng năm [[22]](#footnote-22). Xây dựng lực lượng DQTV đạt chỉ tiêu pháp lệnh, xây dựng lực lượng DQTT đạt chỉ tiêu theo đề án 1616 của Bộ tư lệnh QK7, chất lượng chính trị được nâng lên [[23]](#footnote-23). Công tác huấn luyện, hội thi, hội thao, công tác giáo dục quốc phòng an ninh có sự đổi mới nâng cao hơn về chất lượng; công tác hậu phương quân đội được thực hiện tốt, hệ thống văn kiện SSCĐ được bổ sung, củng cố kịp thời theo quy định [[24]](#footnote-24). Hoàn thành xây dựng đề án khu vực phòng thủ huyện, quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ hoạt động và thực hiện nhiệm vụ của LLVT huyện.

**2. An ninh chinh trị - Trật tự an toàn xã hội**

Tăng cường công tác bảo đảm an ninh chính trị, chủ động nắm chắc tình hình đảm bảo tuyệt đối an toàn các mục tiêu trọng yếu, các dịp lễ tết, các sự kiện chính trị quan trọng của đất nước, giữ vững an ninh chính trị không để bị động, bất ngờ.

Tập trung nắm chắc tình hình địa bàn, thực hiện chuyển hóa địa bàn phức tạp về trật tự xã hội, chủ động phát hiện và xử lý tốt các vấn đề phát sinh trên lĩnh vực trật tự an toàn xã hội [[25]](#footnote-25). Làm tốt công tác phòng ngừa, tăng cường công tác tuần tra vũ trang, tấn công, trấn áp các loại tội phạm, tình hình trật tự xã hội thời gian qua được giữ vững ổn định. Công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ được đảm bảo, ứng phó kịp thời các tình huống cháy, nổ xảy ra trên địa bàn. Đẩy mạnh tuyên truyền, đầu tư trang thiết bị, phương tiện, tổ chức tuần tra khép kín địa bàn, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm trật tự an toàn giao thông, từng bước kìm, giảm tại nạn giao thông trên cả 03 tiêu chí.

Phong trào *“Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”* được đẩy mạnh, có sự chuyển biến theo hướng tự quản, tự phòng, tự hòa giải, phát huy được vai trò nòng cốt của nhân dân trong công tác đấu tranh, phòng, chống tội phạm.

**II. HẠN CHẾ, KHÓ KHĂN**

Công tác huấn luyện, hội thi, hội thao, chất lượng hoạt động của lực lượng DQTV ở một vài địa phương, đơn vị còn có mặt hạn chế.

Tình hình phạm pháp hình sự còn tiềm ẩn yếu tố phức tạp, vẫn còn xảy ra án rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng.

**C. XÂY DỰNG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ**

**I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC**

**1. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng**

***1.1. Công tác chính trị tư tưởng, đạo đức***

Công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức được tăng cường. Tổ chức phổ biến, quán triệt, sơ, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, Nhà nước theo kế hoạch **[[26]](#footnote-26).** Đổi mới nội dung, hình thức, nâng cao hiệu quả công tác giáo dục chính trị, tư tưởng; tuyên truyền chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước cho cán bộ, đảng viên và nhân dân thông qua nhiều kênh thông tin, nhiều hình thức. Nắm bắt, phản ánh kịp thời diễn biến tư tưởng, dư luận xã hội; xây dựng lực lượng nòng cốt đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng đạt được một số kết quả tích cực, góp bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, xây dựng Đảng vững mạnh về tư tưởng, chính trị.

Quán triệt, triển khai thực hiện tốt Nghị quyết TW 4 (khóa XII), Chỉ thị số 05 - CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị gắn với thực hiện tốt các quy định của Đảng về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên nhất là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp có sự chuyển biến tích cực. Toàn đảng bộ không có cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng, chính trị, tự diễn biến, tự chuyển hóa [[27]](#footnote-27).

**1.2. Công tác tổ chức xây dựng Đảng, sắp xếp kiện toàn bộ máy, nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị, nâng cao hiệu quả của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đảng viên**

 Trong nhiệm kỳ, thực hiện rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch (A2, A3, A4) theo quy định; kiện toàn sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách các xã, thị trấn theo Quyết định 711 của Tỉnh ủy và Nghị định 34-NĐ/CP của Chính phủ; thực hiện kiêm nhiệm một số chức danh Đảng với chính quyền, đoàn thể chính trị - xã hội từ huyện đến cơ sở **[[28]](#footnote-28)**; điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu cán bộ ứng cử 376 lượt cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý.

Toàn Đảng bộ huyện có 43 tổ chức cơ sở Đảng, với 3.248 đảng viên. Các cấp ủy đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định. Trong lãnh đạo, điều hành thực hiện đúng quy định Điều lệ Đảng, nguyên tắc tập trung dân chủ, quy chế làm việc, nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; phân công cấp ủy viên, đảng viên phụ trách việc tổ chức thực hiện Nghị quyết, tăng cường kiểm tra, giám sát, từ đó kết quả thực hiện nhiệm vụ có sự chuyển biến tích cực.

Công tác tự phê bình và phê bình, đánh giá, phân loại tổ chức cơ sở Đảng và phân loại đảng viên được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định. Hàng năm, có trên 90% tổ chức cơ sở Đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, không có cơ sở yếu, kém; trên 13% đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Tổ chức đánh giá, phân loại 1.032 lượt cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp huyện và cơ sở, trong đó có 568 lượt cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý. Chọn cử 545 lượt cán bộ đương chức và trong quy hoạch tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng theo quy định.

Công tác phát triển đảng viên được thực hiện đúng quy định, trong nhiệm kỳ Đảng bộ huyện đã phát triển 613 đảng viên mới, đạt 153,25% so với chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra và đạt 102,16% chỉ tiêu tỉnh giao, đảm bảo chất lượng theo quy định. Thường xuyên sàng lọc cho ra khỏi đảng, xóa tên các trường hợp không còn đủ tư cách đã góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên [[29]](#footnote-29).

Công tác bảo vệ chính trị nội bộ được thực hiện nghiêm theo Quy định của Bộ Chính trị đã góp phần bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ, bảo vệ cán bộ về chính trị **[[30]](#footnote-30)**. Các cấp ủy, chi bộ đổi mới nội dung, hình thức, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ theo hướng cụ thể, thiết thực, hiệu quả.

**1.3. Đổi mới phương thức lãnh đạo của các cấp ủy Đảng**

Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy xây dựng, điều chỉnh, bổ sung Quy chế làm việc phù hợp với tình hình thực tế của huyện; thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách. Đổi mới phong cách, lề lối làm việc theo hướng mở rộng dân chủ, giữ vững kỷ luật, kỷ cương của Đảng. Phát huy tốt vai trò lãnh đạo đối với chính quyền, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội. Thường xuyên lắng nghe ý kiến góp ý của cán bộ, đảng viên, nhân dân. Xác định các nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo. Các vấn đề quan trọng đều được bàn bạc dân chủ đi đến thống nhất cao trước khi quyết định, chú trọng theo dõi, nắm chắc tình hình cơ sở, kịp thời giải quyết những vấn đề nảy sinh, tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình, kịp thời điều chỉnh giải pháp thực hiện đạt kết quả cao.

**1.4. Công tác kiểm tra, giám sát**

Ban Thường vụ, UBKT Huyện ủy chủ động xây dựng, triển khai thực hiện tốt Chương trình kiểm tra, giám sát toàn khoá và hàng năm theo quy định. Lựa chọn nội dung, đối tượng kiểm tra, giám sát tập trung vào các lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh tiêu cực, được dư luận quan tâm. Tập trung kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, giữ gìn phẩm chất đạo đức lối sống, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm. Công tác giám sát thường xuyên, giám sát chuyên đề được chú trọng thực hiện tốt. Việc thi hành kỷ luật đảng, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kỷ luật đảng được thực hiện đảm bảo nguyên tắc, quy trình, thẩm quyền và hình thức kỷ luật áp dụng phù hợp với tính chất, mức độ vi phạm thể hiện được tính nghiêm minh trong giữ gìn kỷ luật kỷ cương của đảng **[[31]](#footnote-31)**. Kết quả thực hiện công tác kiểm tra, giám sát trong nhiệm kỳ đã thể hiện quyết tâm của Huyện trong công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII), Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị, các quy định về nêu gương đối với cán bộ, đảng viên nhất là người đứng đầu.

**1.5. Công tác nội chính, cải cách tư pháp, phòng, chống tham nhũng, lãng phí**

Đảm bảo tăng cường sự lãnh đạo tập trung, trực tiếp, thống nhất, chặt chẽ, toàn diện của cấp ủy đối với các cơ quan bảo vệ pháp luật theo quy định của Đảng [[32]](#footnote-32), phát huy tốt vai trò, trách nhiệm của các cơ quan bảo vệ pháp luật trong chủ động phát hiện, phối hợp xử lý đúng quy định pháp luật, không để lọt tội phạm và người phạm tội, không để xảy ra oan sai.

Tăng cường lãnh đạo công tác cải cách tư pháp. Đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính trong hoạt động quản lý nhà nước. Thực hiện tốt công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; thực hiện kê khai, công khai minh bạch tài sản, thu nhập hàng năm đúng quy định, thường xuyên thanh, kiểm tra góp phần ngăn chặn, phòng ngừa tham nhũng, lãng phí, trong nhiệm kỳ chưa phát hiện trường hợp tham nhũng, lãng phí.

Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo đúng quy định, tỷ lệ giải quyết đơn thuộc thẩm quyền đạt trên 90%, không có đơn tồn đọng, kéo dài phát sinh phức tạp.

**2. Công tác xây dựng chính quyền**

HĐND tiếp tục có sự đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động, đảm bảo thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo luật định. Các kỳ họp được chỉ đạo chuẩn bị kỹ về nội dung, đổi mới phương pháp điều hành. Các nghị quyết HĐND huyện ban hành đảm bảo đúng thẩm quyền, sát tình hình thực tế, có tính khả thi cao. Công tác giám sát được tiến hành khoa học, đúng chương trình, kế hoạch, có sự phối hợp chặt chẽ, chất lượng được nâng lên, đi vào những vấn đề được cử tri quan tâm. Hoạt động tiếp công dân, tiếp xúc cử tri được thực hiện đúng quy định; thường xuyên theo dõi, đôn đốc giải quyết kiến nghị của cử tri; công tác phối hợp với UBND, UBMTTQ ngày càng chặt chẽ, hiệu quả, đã góp phần cùng với Đảng, chính quyền chăm lo tốt đời sống cho Nhân dân.

UBND các cấp đã phát huy tốt vai trò quản lý nhà nước theo luật định, đảm bảo thống nhất, chặt chẽ, hiệu quả, hiệu lực quản lý ngày càng được nâng lên. Công tác phối hợp giữa các phòng ban chuyên môn, các ngành, UBND cấp xã, thị trấn ngày càng chặt chẽ, hiệu quả. Kỷ luật, kỷ cương hành chính được tăng cường. Công tác cải cách thủ tục hành chính được tổ chức thực hiện khá tốt, nhất tổ chức thực hiện mô hình *“Một cửa”, cơ chế “một cửa liên thông”* gắn với thực hiện có hiệu quả mô hình “Chính quyền thân thiện của dân, do dân và vì dân” và mô hình “*Công sở thân thiện vì nhân dân phục vụ”* đem đến sự hài lòng, đồng thuận cao trong nhân dân, tạo bước đột phá trong xây dựng chính quyền thân thiện.

 **3. Công tác dân vận, Mặt trận và các đoàn thể**

Cấp ủy từ huyện đến cơ sở đã đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, tập trung nâng cao chất lượng công tác quán triệt, sơ, tổng kết các chủ trương, chỉ đạo của Đảng về công tác dân vận của hệ thống chính trị. Ban hành nhiều chương trình, kế hoạch, quy chế, quy định để lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện. Công tác dân vận chính quyền tiếp tục có những chuyển biến tích cực góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền, với mô hình *“Chính quyền thân thiện, Công sở thân thiện vì Nhân dân phục vụ”* đã mang lại sự hài lòng cho người dân, doanh nghiệp.

MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội từ huyện đến cơ sở tiếp tục phát huy vai trò nòng cốt trong công tác dân vận, có sự đổi mới về nội dung, phương thức hoạt động, thực hiện tốt vai trò giám sát, tham gia góp ý xây dựng Đảng, chính quyền; hoạt động hướng về cơ sở, quan tâm bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng của đoàn viên, hội viên và nhân dân. Các phong trào thi đua yêu nước, phong trào thi đua “Dân vận khéo” đã được triển khai thực hiện gắn với việc thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị và cuộc vận động *“Toàn dân đoàn kết xây dựng Nông thôn mới, đô thị văn minh”* đem lại những kết quả tích cực.

Quy chế dân chủ cơ sở các loại hình tiếp tục được cấp ủy, chính quyền, MTTQ các đoàn thể từ Huyện đến quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện tốt, đã mở rộng và phát huy dân chủ tốt ở cơ sở. Công tác đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với nhân dân được thực hiện đảm bảo theo Quy chế của Tỉnh ủy; diễn đàn các ngành “Lắng nghe ý kiến nhân dân” được tổ chức thực hiện nghiêm túc, mang lại hiệu quả cao. Công tác dân tộc, tôn giáo luôn được triển khai, tổ chức thực hiện đúng theo chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, tăng cường củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, góp phần ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn Huyện.

**II. HẠN CHẾ, KHÓ KHĂN**

Một số ít cán bộ, đảng viên chưa thực hiện nghiêm việc tham gia học tập Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng. Công tác tuyên truyền gắn với nắm bắt dư luận xã hội, dự báo diễn biến tư tưởng đôi lúc chưa theo kịp tình hình. Việc học tập và làm theo Bác chưa thật sự đi vào chiều sâu.

Công tác quản lý, giáo dục đảng viên có nơi chưa chặt chẽ; việc thực hiện quy chế làm việc của cấp ủy, chất lượng sinh hoạt, tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt ở một số tổ chức đảng chưa cao, còn nặng hình thức; vai trò giám sát thường xuyên của một số cấp ủy viên chưa được phát huy đầy đủ.

Công tác chỉ đạo, điều hành chỉnh trang đô thị gắn với quy hoạch, quản lý đất đai, bảo vệ môi trường và đảm bảo trật tự, an toàn xã hội có mặt còn hạn chế, chưa chặt chẽ. Tính chủ động, sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong nắm tình hình, tham mưu đề xuất, xử lý những vấn đề phát sinh chưa kịp thời.

 Việc đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của UBMTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội có lúc, có nơi chưa theo kịp sự phát triển của xã hội. Việc tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền có nơi còn mang tính hình thức, hiệu quả chưa cao.

**D. ĐÁNH GIÁ TỔNG QUÁT**

**I. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC VÀ NGUYÊN NHÂN**

**1. Những kết quả đạt được**

Năm năm qua, việc tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện (khóa IV) trong bối cảnh tình hình chung có nhiều khó khăn. Song, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát kịp thời, hỗ trợ nhiều mặt của Tỉnh, Ban chấp hành Đảng bộ huyện đã đoàn kết, kế thừa, phát huy kết quả đạt được của các nhiệm kỳ trước. Tổ chức lãnh đạo, điều hành năng động, sáng tạo, chủ động dự báo, xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh, triển khai đồng bộ các giải pháp vào từng thời điểm thích hợp, cùng với với sự phối hợp đồng bộ, sự nỗ lực phấn đấu của cả hệ thống chính trị, các tầng lớp nhân dân, từ đó việc triển khai tổ chức thực hiện nghị quyết Đại hội có nhiều thuận lợi, đạt được nhiều kết quả quan trọng, khá toàn diện tạo tiền đề và động lực cho sự phát triển của huyện.

- Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng định hướng, có sự tăng trưởng khá, đạt và vượt 19 chỉ tiêu chủ yếu Nghị quyết đề ra. Các lĩnh vực công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ, nông nghiệp duy trì tốc độ tăng trưởng ổn định. Lĩnh vực nông nghiệp nhất là nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tiếp tục có sự phát triển, dành nhiều nguồn lực tập trung đầu tư hoàn thành xây dựng nông thôn mới trước 1 năm so với kế hoạch. Quan tâm chỉ đạo công tác thu, chi ngân sách, kế hoạch đầu tư công, công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng phục vụ thi công các công trình, dự án đầu tư trên địa bàn huyện đạt nhiều kết quả tích cực.

- Lĩnh vực văn hóa xã hội tiếp tục được quan tâm đầu tư theo hướng duy trì và nâng cao chất lượng hoạt động. Lĩnh vực giáo dục, y tế có sự phát triển theo định hướng chung của tỉnh, cơ bản đáp ứng nhu cầu của xã hội. Các chính sách an sinh xã hội, công tác giảm nghèo, đào tạo và giải quyết việc làm cho người lao động được triển khai kịp thời, đầy đủ, đạt nhiều kết quả tốt. Đời sống vật chất, tinh thần của người dân không ngừng được cải thiện và nâng cao. Phong trào xây dựng đời sống văn hóa có sự chuyển biến tích cực về chất. Hệ thống thiết chế về văn hóa – xã hội phục vụ sinh hoạt cộng đồng tiếp tục được quan tâm đầu tư, các hoạt động VHVN, TDTT được tổ chức thường xuyên chất lượng được nâng lên cơ bản đáp ứng nhu cầu vui chơi, giải trí của nhân dân.

An ninh chính trị được giữ vững, quốc phòng quân sự địa phương được xây dựng, củng cố vững mạnh. Trật tự xã hội được đảm bảo ổn định, chủ động nắm chắc tình hình sẵn sàng ứng phó có hiệu quả các tình huống, không để bị động, bất ngờ.

Các cấp ủy đã tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên; kịp thời phổ biến, quán triệt, triển khai các Nghị quyết, Kết luận, Chỉ thị của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Đẩy mạnh xây dựng Đảng về đạo đức gắn với thực hiện tốt Chỉ thị số 05-CT/TW và Nghị quyết TW4 (khóa XII). Thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức sinh hoạt đảng, quy chế làm việc, giữ vững kỷ luật, kỷ cương, làm tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ, công tác kiểm tra, giám sát được tăng cường . Thực hiện tốt việc củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy tinh gọn hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Phát huy vai trò lãnh đạo của cấp ủy đối với công tác nội chính, cải cách tư pháp, chỉ đạo thực hiện các giải pháp ngăn ngừa, phòng chống tham nhũng, lãng phí. Công tác cải cách thủ tục hành chính tiếp tục được quan tâm chỉ đạo thực hiện tốt, góp phần nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền.

Công tác Dân vận của hệ thống chính trị tiếp tục có sự đổi mới về nội dung, phương thức hoạt động, tạo ra sự chuyển biến tích cực theo hướng gần dân, sát dân, phát huy dân chủ cơ sở, củng cố và phát huy tốt sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân góp phần tích cực trong phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

**2. Nguyên nhân đạt được:**

*2.1. Nguyên nhân khách quan*

Những thành tựu, kết quả đạt được trong các nhiệm kỳ trước là điều kiện, tiền đề quan trọng trong triển khai, tổ chức thực hiện nghị quyết đại hội. Sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời, sâu sát và hỗ trợ nhiều mặt của của Tỉnh, sự đồng thuận của các tầng lớp nhân dân trong huyện, bên cạnh đó trong nhiệm kỳ qua tình hình chính trị, xã hội, quốc phòng, an ninh của huyện luôn được giữ vững ổn định.

*2.2. Nguyên nhân chủ quan*

Ban Chấp hành Đảng bộ huyện đã phát huy tinh thần đoàn kết tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai nhiều giải pháp đồng bộ để tổ chức thực hiện Nghị quyết đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ IV. Trong quá trình thực hiện đã xác định rõ kế hoạch, nhiệm vụ trọng tâm, lộ trình, giải pháp thực hiện sát với tình hình đặc điểm của huyện, chú trọng công tác kiểm tra, giám sát, quyết tâm thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra đạt nhiều kết quả quan trọng, khá toàn diện trên tất cả các lĩnh vực.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của cấp ủy, chính quyền có sự đổi mới, với tinh thần năng động, sáng tạo, kế thừa và phát triển những thành tựu, kinh nghiệm của các nhiệm kỳ trước; tận dụng, khai thác và phát huy có hiệu quả lợi thế, tiềm năng, thế mạnh của huyện, kết hợp nguồn lực đầu tư của tỉnh với vận động các nguồn lực trong nhân dân. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện tăng cường giữ vững kỷ luật, kỷ cương, phát huy dân chủ trong Đảng, thực hiện nghiêm các nguyên tắc sinh hoạt nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, quy chế làm việc. Trong lãnh đạo, điều hành xác định rõ những nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm, có tính đột phá để tập trung thực hiện như: Xây dựng nông thôn mới, đầu tư công, kêu gọi đầu tư phát triển hạ tầng khu, cụm công nghiệp, hạ tầng kinh tế - xã hội, kêu gọi phát triển nông nghiệp công nghệ cao... Xác định các giải pháp mang tính đột phá như: Củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy tinh gọn hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tăng cường đối thoại lắng nghe các ý kiến góp ý để điều chỉnh bổ sung, giải pháp thực hiện mang lại hiệu quả cao.

**II. NHỮNG HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN**

**1. Hạn chế**

Lĩnh vực thương mại - dịch vụ có phát triển nhưng chưa chiếm tỷ trọng lớn; Việc đầu tư xây dựng một số công trình hạ tầng kinh tế - xã hội chưa đáp ứng yêu cầu phát triển, công tác quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực còn hạn chế.

Công tác xây dựng Đảng, xây dựng HTCT còn hạn chế nhất định. Có lúc có nơi chưa kịp thời nắm bắt diễn biến tư tưởng của cán bộ, đảng viên và Nhân dân, công tác giáo dục, quản lý cán bộ, đảng viên ở một số cấp ủy chưa được chặt chẽ. Việc học tập và làm theo Bác ở một vài địa phương, đơn vị chưa thật sự rõ nét, nổi bật. Công tác dân vận, MTTQ có mặt chưa theo kịp sự phát triển của xã hội; công tác tập hợp đoàn viên, hội viên có nơi chất lượng thấp, một số phong trào, mô hình hoạt động còn mang tính bề nổi, chưa đi vào chiều sâu.

**2. Nguyên nhân hạn chế**

*2.1. Nguyên nhân khách quan:*

Trong nhiệm kỳ qua tình hình thế giới khu vực tiếp tục có những diễn biến phức tạp. Kinh tế thế giới phục hồi chậm, chưa ổn định, tranh chấp thương mại gia tăng, tranh chấp biển đảo có thời điểm diễn biến phức tạp. Ở trong nước sản xuất nông nghiệp tiếp tục gặp khó khăn, giá cả một số mặt hàng nông sản không ổn định, giá mủ cao su trong nhiều năm liền đứng ở mức thấp, thiên tai, dịch bệnh xảy ra nhiều, có thời điểm diễn biến phức tạp. Mặt khác, Huyện Phú Giáo là huyện nông nghiệp, xa trung tâm tỉnh, lợi thế cạnh tranh thấp so với các địa phương khác, hạ tầng giao thông được đầu tư đã lâu nay xuống cấp cần nguồn vốn đầu tư lớn để nâng cấp, cải tạo phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của Huyện

*2.2. Nguyên nhân chủ quan:*

Một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa chủ động dự báo và bám sát tình hình, trong tổ chức thực hiện còn chưa linh hoạt, có biểu hiện đùn đẩy, trông chờ sự chỉ đạo của huyện. Công tác phối hợp giữa các cơ quan tham mưu với các địa phương có lúc thiếu chặt chẽ, thống nhất, hiệu quả chưa cao.

Một vài cấp ủy, chính quyền, nhất là người đứng đầu chưa thật sự chưa chủ động, quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo, chưa chú trọng đúng mức trong công tác tư tưởng, quản lý giáo dục đảng viên. Năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức chưa đồng đều, có nơi còn hạn chế nhất định. Một số ít cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức chưa nêu cao trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ, chưa tự giác trong học tập, công tác, sinh hoạt. Kỷ luật, kỷ cương hành chính ở một số nơi đôi lúc chưa nghiêm.

Nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội chưa được đổi mới nhiều, có lúc chưa theo kịp sự phát triển của xã hội. Vai trò giám sát, phản biện của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội chưa được phát huy đầy đủ.

**III. Một số kinh nghiệm rút ra qua 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội**

***Một là,*** phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, Ban Chấp hành Đảng bộ Huyện, hệ thống chính trị và nhân dân năng động, sáng tạo, đoàn kết, thống nhất, trong lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, thực hiện nghiêm đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nguyên tắc tổ chức sinh hoạt đảng, Quy chế làm việc của cấp ủy. Thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, xác định rõ thẩm quyền tập thể, cá nhân, có sự phân công, phân nhiệm rõ ràng. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện luôn gương mẫu, thể hiện tinh thần ý thức trách nhiệm cao, hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công, phát huy đầy đủ vai trò của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền trong lãnh đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ.

***Hai là,*** tăng cường xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức, đạo đức, không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng, đảng viên, phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên và người đứng đầu trong thực thi nhiệm vụ. Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát, nắm chắc tình hình, chú trọng mở rộng dân chủ trong đảng, thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, tăng cường đối thoại, trao đổi, tích cực giải quyết tốt các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn.

***Ba là,*** trong lãnh đạo, điều hành cấp ủy, chính quyền từ huyện đến cơ sở luôn năng động, sáng tạo, đề cao trách nhiệm, chấp hành nghiêm túc sự lãnh đạo chỉ đạo, hướng dẫn của Tỉnh. Tập trung thực hiện một số nhiệm vụ mang tính đột phá, phát huy tốt các nguồn lực, tích cực mời gọi đầu tư, tháo gỡ, giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc. Kiên định nguyên tắc, phương châm phát triển kinh tế - xã hội kết hợp chặt chẽ với củng cố quốc phòng - an ninh và phát triển văn hóa - xã hội, phát huy dân chủ, thực hiện công bằng xã hội; giải quyết kịp thời các vấn đề bức xúc của nhân dân, quan tâm nâng cao chất lượng cuộc sống người dân, coi trọng bảo vệ môi trường đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững.

***Bốn là,*** tăng cường đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nâng cao năng lực điều hành, quản lý của chính quyền. Nâng cao trách nhiệm, đạo đức của cán bộ, công chức trong thực thi công vụ, phát động có hiệu quả phong trào thi đua yêu nước, kịp thời biểu dương, nhân rộng các điển hình tiên tiến, mô hình mới, cách làm hay tạo sự lan tỏa sâu rộng, tạo động lực thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển.

***Năm là,*** phát huy vai trò của UBMTTQ, các tổ chức đoàn thể, lực lượng nòng cốt, người có uy tín trong cộng đồng dân cư; coi trọng và giữ vững quan điểm *“Lấy dân làm gốc”*, tôn trọng và phát huy đầy đủ quyền làm chủ của Nhân dân, mọi hoạt động của Đảng, chính quyền phải hướng về cơ sở, xuất phát từ nhu cầu, lợi ích chính đáng của Nhân dân; tăng cường xây dựng hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh, tạo điều kiện thuận lợi để nhân dân tham gia đóng góp ý kiến xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, tham gia phản biện xã hội.

**Phần thứ hai**

**PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ NHIỆM KỲ 2020 - 2025**

***\* Thuận lợi:*** Những thành tựu đạt được trong nhiệm kỳ (2015 – 2020) là tiền đề quan trọng cho sự phát triển của huyện. Trong điều kiện đất nước hội nhập, sự phát triển năng động của tỉnh Bình Dương, sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời, hỗ trợ nhiều mặt của Tỉnh trong đầu tư hoàn thiện cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội nhất là hạ tầng giao thông trục kết nối liên vùng qua địa bàn Huyện là điều kiện tiền đề, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong thực hiện thắng lợi các định hướng, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh trong nhiệm kỳ (2020 – 2025).

***\* Khó khăn:*** Kinh tế thế giới phục hồi chậm, tranh chấp biển đảo, tranh chấp thương mại dự báo tiếp tục diễn biến phức tạp và có chiều hướng gia tăng. Tình hình thiên tại, dịch bệnh diễn biến phức tạp, khó lường; kinh tế xã hội tiếp tục gặp những khó khăn nhất là trong sản xuất nông nghiệp, giá cả hàng nông sản không ổn định. Những khó khăn nội tại của huyện như điểm xuất phát thấp, nguồn thu ngân sách hạn chế, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại dịch vụ phát triển chậm do điều kiện địa lý, lợi thế cạnh tranh thấp. Nguồn lực tài chính để đầu tư cơ sở hạ tầng còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Những vấn đề phát sinh trong phát triển công nghiệp, bảo vệ môi trường, quản lý tài nguyên, khoáng sản, giải tỏa, bồi thường để thực hiện các công trình, dự án đầu tư trên địa bàn huyện; tai, tệ nạn xã hội, trật tự xã hội tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp cần phải được quan tâm xử lý. Các khó khăn nêu trên dự báo sẽ tác động, ảnh hưởng trực tiếp đến công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh của huyện trong thời gian tới.

**A. MỤC TIÊU CHỦ YẾU**

**I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT:**

Phát huy đoàn kết, dân chủ, tập trung xây dựng Đảng bộ huyện trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng và đảng viên; xây dựng bộ máy tinh gọn hoạt động hiệu lực, hiệu quả, nâng cao năng lực điều hành, quản lý nhà nước; phát huy và khai thác có hiệu quả các tiềm năng, thế mạnh của huyện kết hợp huy động tối đa các nguồn lực tập trung đầu tư hạ tầng kinh tế xã hội, hạ tầng giao thông. Đi đôi với phát triển kinh tế, chú trọng phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa- xã hội; đảm bảo quốc phòng an ninh, quyết tâm xây dựng huyện Phú Giáo thành huyện nông thôn mới nâng cao, phát triển bền vững gắn với tiếp tục triển khai thực hiện các chương trình đột phá nhiệm kỳ (2015 - 2020) đã đề ra.

**II. MỤC TIÊU CỤ THỂ THỜI KỲ 2020 - 2025**

**1. Chỉ tiêu kinh tế**

- Giá trị sản xuất nông nghiệp tăng bình quân năm 5,5 - 6,5%.

- Giá trị sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp tăng bình quân năm 12,2 - 14%.

- Giá trị tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tăng bình quân 20,5 - 22%/năm.

- Thu mới ngân sách tăng bình quân hàng năm từ 6% - 8%.

**2. Chỉ tiêu xã hội**

- 100% trường Mầm non, Tiểu học, THCS, THPT công lập giữ vững danh hiệu đạt chuẩn Quốc gia.

- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng cân nặng tiếp tục duy trì dưới 3%.

- Tỷ suất sinh hàng năm giảm 0,1%o; Duy trì vững chắc mức sinh thay thế.

- Tỷ lệ hộ nghèo phấn đấu hàng năm giảm 0,5% (theo tiêu chí mới của Tỉnh)

- Giải quyết việc làm từ 900 đến 1.000 lao động/năm

**3. Chỉ tiêu môi trường**

- Tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh đạt 100%, nâng cao tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch đạt chuẩn quốc gia (nước từ công trình cấp nước tập trung và công trình cấp nước nhỏ lẻ) từ 75% trở lên.

- Tỷ lệ chất thải sinh hoạt và chất thải y tế được thu gom và xử lý đúng quy định đạt 100%.

- Đảm bảo tỷ lệ che phủ rừng, cây lâu năm, thảm thực vật đạt hơn 80%.

**4. Chỉ tiêu phát triển đảng viên mới:**

Phấn đấu trong nhiệm kỳ kết nạp mới 400 đảng viên, hàng năm có từ 85% tổ chức cơ sở đảng, đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

**B. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

**I. VỀ KINH TẾ**

**1. Nông nghiệp, nông thôn, xây dựng nông thôn mới nâng cao**

Phát triển ngành nông nghiệp của huyện theo đúng quy hoạch ngành được tỉnh phê duyệt, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của huyện đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 [[33]](#footnote-33). Khuyến khích nhân dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi phù hợp, tăng cường ứng dụng khoa học kỹ thuật trong sản xuất, chăn nuôi tiếp tục định hướng phát triển ngành nông nghiệp của huyện theo hướng sản xuất tập trung có quy mô vừa và lớn, sản xuất hàng hóa cho sản phẩm sạch, an toàn có năng suất cao, chất lượng tốt, đáp ứng yêu cầu của thị trường. Phát triển, nhân rộng mô hình sản xuất nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và nông nghiệp đô thị. Tăng cường kiểm soát chặt chẽ dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi. Tận dụng một số địa điểm có lợi thế kêu gọi đầu tư, ưu tiên đầu tư phát triển nông nghiệp gắn du lịch sinh thái, du lịch trải nghiệm. Xây dựng các chương trình xúc tiến thương mại, xây dựng thương hiệu, hợp tác, tìm kiếm phát triển thị trường tiêu thụ các mặt hàng nông sản chủ lực, có thế mạnh của huyện. Tăng cường mở rộng các hình thức liên kết trong sản xuất, cung ứng dịch vụ nông nghiệp, chế biến, tiêu thụ sản phẩm, tích cực hỗ trợ tìm kiếm mở rộng thị trường. Đẩy mạnh hoạt động của Trung tâm dịch vụ nông nghiệp, các hợp tác xã nông nghiệp, trang trại thực sự trở thành đầu kéo trong định hướng phát triển nông nghiệp của huyện.

Tiếp tục quan tâm đầu tư hạ tầng về giao thông, điện phục vụ phát triển sản xuất nông nghiệp, nông thôn. Tập trung các nguồn lực đẩy mạnh hơn nữa chương trình xây dựng nông thôn mới, cải tạo, chỉnh trang kết hợp khai thác có hiệu quả hạ tầng nông thôn đã đầu tư, tập trung nâng cao chất lượng các tiêu chí, xây dựng nông thôn mới nâng cao, phấn đấu đến cuối nhiệm kỳ huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

**2. Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp**

Tăng cường mời gọi đầu tư phát triển hạ tầng các khu, cụm công nghiệp đã được phê duyệt. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chuyên môn của tỉnh tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách, hỗ trợ chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng hạ tầng, thu hút đầu tư phát triển công nghiệp. Ưu tiên phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp sử dụng công nghệ tiến tiến, hạn chế ô nhiễm môi trường, định hướng ưu tiên công nghiệp phục vụ nông nghiệp, công nghiệp chế biến sản phẩm nông nghiệp, hạn chế đầu tư công nghiệp ngoài các khu, cụm công nghiệp. Duy trì cơ chế đối thoại định kỳ với các doanh nghiệp để lắng nghe góp ý, tháo gỡ kịp thời những khó khăn vướng mắc, thực sự đồng hành, tạo điều kiện thuận lợi doanh nghiệp phát triển, tạo bước đột phá và động lực cho sự tăng trưởng, phát triển kinh - tế xã hội của Huyện.

**3. Thương mại** - **dịch vụ**

Khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư phát triển thương mại - dịch vụ gắn với quy hoạch phát triển các khu vực đô thị của huyện. Đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư phát triển các Trung tâm thương mại, xây dựng mới chợ Phước Vĩnh, mạng lưới chợ nông thôn. Ưu tiên phát triển các loại hình thương mại, dịch vụ phục vụ phát triển nông nghiệp, tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ du lịch ... Tăng cường công tác quản lý kiểm soát chặt chẽ thị trường, kiểm soát chất lượng, giá cả hàng hóa đáp ứng tốt nhu cầu của nhân dân.

**4. Quy hoạch, xây dựng đô thị và phát triển hệ thống hạ tầng**

*4.1. Quy hoạch, xây dựng và phát triển đô thị*

Tập trung rà soát điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội huyện Phú Giáo đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030. Phối hợp chặt chẽ với các Sở, Ngành của tỉnh xây dựng, tích hợp quy hoạch kế hoạch phát triển của huyện vào quy hoạch của tỉnh. Điều hành phát triển kinh tế - xã hội chặt chẽ, tuân thủ đúng quy định pháp luật, các quy hoạch ngành nhất là quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch phát triển đô thị, quy hoạch xây dựng nông thôn mới ... Quy hoạch xây dựng và phát triển đô thị Phước Vĩnh theo hướng đô thị xanh, thân thiện môi trường.

*4.2. Phát triển kết cấu hạ tầng*

Tập trung huy động các nguồn lực kết hợp sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn vốn ngân sách được phân cấp để đầu tư các công trình, dự án được phê duyệt, ưu tiên đầu tư mới, nâng cấp sửa chữa các công trình giao thông trọng điểm, giao thông kết nối liên huyện, liên tỉnh, các công trình điện để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của Huyện. Chỉ đạo thực hiện tốt công tác giải phóng mặt bằng, hỗ trợ đền bù, tái định cư để đẩy nhanh tiến độ đầu tư các công trình, dự án đầu tư trên địa bàn huyện nhất là các công trình trọng điểm có tính đột phá.

Tập trung đẩy nhanh tiến độ đầu tư phấn đấu hoàn thành tuyến đường tạo lực Bắc Tân Uyên - Phú Giáo – Bàu Bàng, nghiên cứu đầu tư tuyến đường phía tây huyện, các tuyến đường kết nối với trục ĐT741, đường tạo lực, kết nối với tỉnh Bình Phước, Đồng Nai, các huyện lân cận. Hàng năm, dành nguồn vốn nâng cấp, cải tạo các tuyến đường huyện, tiếp tục quan tâm đầu tư hệ thống giao thông nông thôn các xã gắn với quy hoạch xây dựng nông thôn mới nâng cao. Kết hợp nguồn lực từ ngân sách, đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư phát triển hạ tầng điện, chiếu sáng công cộng, bến xe, cấp nước, thu gom và xử lý nước thải, chất thải rắn, nghĩa trang, y tế, văn hóa, giáo dục, thể thao, thương mại, dịch vụ công cộng, cây xanh, công viên.

**5. Tài nguyên - Môi trường**

Triển khai thực hiện công tác lập quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030, kế hoạch sử dụng đất hàng năm, giải quyết kịp thời, đúng quy định các thủ tục hành chính về đất đai, tăng cường quản lý chặt chẽ đất đai, tài nguyên, khoáng sản, kết hợp sử dụng tiết kiệm, có hiệu quả tài nguyên, đất đai, khoáng sản theo quy hoạch; tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các hoạt động khai thác tài nguyên, khoáng sản trái quy định pháp luật.

Xây dựng, rà soát, bổ sung kế hoạch bảo vệ môi trường giai đoạn 2021 – 2025. Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông, tuyên truyền về bảo vệ môi trường. Nâng cao năng lực quản lý nhà nước về môi trường, thực hiện tốt công tác thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt tại các xã, thị trấn. Vận động trồng thêm cây xanh, các tuyến đường hoa, đầu tư các công viên, khu vực công cộng … tạo cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp. Tăng cường thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật về môi trường, không để tồn tại, phát sinh các điểm nóng về môi trường.

**6. Tài chính, tín dụng**

*- Về thu - chi ngân sách:* Điều hành thu - chi ngân sách hợp lý, đảm bảo phát triển kinh tế - xã hội bền vững. Quản lý chặt chẽ các nguồn thu ngân sách theo phân cấp, phấn đấu thu mới ngân sách giai đoạn 2021-2025 tăng bình quân từ 6% đến 8%/năm. Sử dụng ngân sách tiết kiệm, hiệu quả, đúng mục đích, ưu tiên nguồn ngân sách cho đầu tư phát triển, thực hiện chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững.

**7. Kinh tế tập thể:**

 Quán triệt và thực hiện nghiêm Kết luận số 70-KL/TW, ngày 09/3/2020 của Bộ Chính trị (khóa XII) về *“Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa XI về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể”.* Thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ các hợp tác xã hiện có, khuyến khích phát triển các mô hình hợp tác xã kiểu mới nhất là hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, dịch vụ. Đẩy mạnh tư vấn chính sách, đề xuất hỗ trợ về vốn, KHCN, phối hợp quảng bá, giới thiệu sản phẩm, mở rộng liên kết, tìm kiếm thị trường để hợp tác xã hoạt động ổn định, yên tâm đầu tư mở rộng sản xuất, kinh doanh.

 **II. VỀ VĂN HÓA - XÃ HỘI**

**1. Giáo dục - Đào tạo**

Tiếp tục quan tâm đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang bị phục vụ giảng dạy và học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, duy trì, giữ vững chất lượng trường đạt chuẩn quốc gia. Đổi mới công tác quản lý giáo dục, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên. Đẩy mạnh hơn nữa công tác xã hội hóa giáo dục, tăng cường xây dựng và thực hiện tốt mối quan hệ giữa gia đình, nhà trường và xã hội, phấn đầu hàng năm đạt chỉ tiêu học sinh ra lớp đầu cấp, tăng số lượng học sinh khá, giỏi, thực hiện tốt công tác phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS, giảm tỉ lệ lưu ban dưới 4%, tỷ lệ học sinh bỏ học dưới 1%. Duy trì công tác phổ cập giáo dục cấp xã, thị trấn, cấp huyện.

**2. Chăm sóc sức khỏe nhân dân**

Triển khai thực hiện tốt Nghị quyết số 20-NQ/TW, Nghị quyết số 21- NQ/TW của BCHTW (khóa XII) [[34]](#footnote-34) . Tiếp tục đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị TTYT huyện, trạm y tế xã, thị trấn. Tăng cường cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng có hiệu quả máy móc, trang thiết bị được đầu tư, kết hợp đẩy mạnh *“Đổi mới phong cách thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh”* nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, tinh thần trách nhiệm, y đức của đội ngũ y, bác sỹ. Tăng cường quản lý chặt chẽ lĩnh vực hành nghề y tế tư nhân. Chủ động thực hiện tốt công tác y tế dự phòng, ngăn ngừa, phòng, chống kịp thời, có hiệu quả không để các dịch bệnh bùng phát, lây lan trong cộng đồng.

Thực hiện tốt công tác truyền thông nhằm nâng cao nhận thức về chăm sóc sức khỏe trong nhân dân, chăm sóc sức khỏe sinh sản đối với bà mẹ, trẻ em gái. Thực hiện tốt các chính sách duy trì đảm bảo mức sinh thay thế, phấn đấu thực hiện giảm sinh 0,1%o/năm, phát triển BHYT toàn dân đến cuối năm 2025 đạt 95% dân số tham gia.

**3. Đảm bảo công tác an sinh xã hội, giải quyết việc làm, nâng cao chất lượng sống của nhân dân**

Thực hiện tốt các chính sách đền ơn đáp nghĩa đối với các gia đình chính sách, người có công theo quy định; vận động toàn dân tham gia phát hiện, quy tập hài cốt liệt sĩ, chăm sóc Nghĩa trang Liệt sĩ huyện. Huy động các nguồn lực xây dựng, sửa chữa nhà tình nghĩa, nhà đại đoàn kết cho các đối tượng khó khăn về nhà ở; thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách an sinh xã hội cho các đối tượng nhất là nhóm đối tượng yếu thế.

Đề ra các giải pháp phù hợp, kết hợp huy động mọi nguồn lực, thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ để giảm nghèo bền vững, phấn đấu hàng năm tỷ lệ hộ nghèo giảm 0,5% (theo tiêu chí mới của Tỉnh). Thực hiện tốt các chính sách đảm bảo chuyển dịch cơ cấu lao động đúng hướng, tăng cường công tác đào tạo, đào tạo lại, khuyến khích tự đào tạo nhằm nâng cao chất lượng nguồn lao động tại chỗ đáp ứng yêu cầu phát triển của huyện. Phấn đấu giới thiệu, giải quyết việc làm mới từ 900 đến 1.000 lao động/năm.

**4. Phát triển văn hóa, thông tin, thể thao, du lịch**

Tập trung tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực xây dựng môi trường, nếp sống văn hóa lành mạnh, văn minh. Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”*, phấn đấu hàng năm trên 90% gia đình, khu, ấp, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt tiêu chuẩn văn hóa. Phát huy tốt các giá trị truyền thống, đạo đức tốt đẹp, xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc, chăm sóc và tạo điều kiện thuận lợi để trẻ em phát triển toàn diện.

Tiếp tục chuẩn hóa hạ tầng mạng, viễn thông bảo đảm mỹ quan, an toàn đáp ứng yêu cầu phát triển của huyện. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước.

Quan tâm đầu tư hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa - thể thao, đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động *“Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”* gắn với thực hiện tốtĐề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam. Đẩy mạnh phát triển thể thao quần chúng gắn với quan tâm phát hiện, chăm lo bồi dưỡng nhóm đối tượng có năng khiếu thể thao, đầu tư phát triển thể thao thành tích cao. Tiếp tục đầu tư trang bị, phát huy hiệu quả hệ thống các thiết bị phục vụ luyện tập thể thao tại các công viên, khu vực công cộng phục vụ cộng đồng.

Tăng cường quảng bá, giới thiệu, kêu gọi đầu tư, chỉnh trang các khu di tích, công viên, khai thác có hiệu quả các lợi thế về cảnh quan thiên nhiên ... phát triển các loại hình du lịch có tiềm năng (cảnh quan, sinh thái, trải nghiệm, tâm linh).

**III. VỀ QUỐC PHÒNG - AN NINH**

**1. Quốc phòng, quân sự địa phương**

Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân vững mạnh, gắn phát triển kinh tế - xã hội với xây dựng, củng cố quốc phòng, an ninh, từng bước đầu tư xây dựng đề án khu vực phòng thủ huyện đã được phê duyệt. Tiếp tục đầu tư xây dựng Ban CHQS cấp huyện, cấp xã, thị trấn vững mạnh toàn diện. Phấn đấu hoàn thành 100% chỉ tiêu pháp lệnh công tác tuyển quân hàng năm. Xây dựng lực lượng DQTV, DBĐV đảm bảo chỉ tiêu pháp lệnh gắn với nâng cao chất lượng hoạt động. Thường xuyên rà soát bổ sung hệ thống kế hoạch, luyện tập các phương án SSCĐ, kế hoạch diễn tập phòng thủ. Duy trì tốt công tác trực SSCĐ, nâng cao chất lượng công tác huấn luyện, hội thao, hội thi, công tác bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho các đối tượng theo quy định.

 **2. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội**

Tăng cường công tác nắm chắc tình hình, kịp thời phát hiện và đấu tranh ngăn chặn kịp thời mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, nhất là hoạt động chống phá trên Internet và các trang mạng xã hội, bảo vệ tuyệt đối an toàn các mục tiêu trọng yếu của huyện không để bị động, bất ngờ . Tăng cường công tác tấn công trấn áp các loại tội phạm, không để hình thành các băng, ổ, nhóm tội phạm hoạt động có tổ chức, phát sinh các tụ điểm tệ nạn xã hội, phần đấu kéo giảm các loại tội phạm về trật tự xã hội. Tăng cường đảm bảo trật tự an toàn giao thông, phấn đầu kìm giảm tai nạn giao thông trên cả 03 tiêu chí. Đẩy mạnh phong trào *“Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”* cụ thể hóa bằng các mô hình tự quản, phòng chống tội phạm trong cộng đồng dân cư, doanh nghiệp. Chú trọng công tác phòng chống cháy, nổ, xây dựng ý thức tự giác phòng chống cháy, nổ trong nhân dân và doanh nghiệp, hạn chế thấp nhất các vụ cháy, nổ xảy ra.

**IV. VỀ XÂY DỰNG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ**

**1. Công tác xây dựng Đảng**

**1.1. Về chính trị tư tưởng, đạo đức**

Tổ chức quán triệt, triển khai, tuyên truyền Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội XI của Tỉnh và Nghị quyết Đại hội V của huyện một cách nghiêm túc, trong đó chú trọng việc xây dựng kế hoạch cụ thể hóa phù hợp tình hình của huyện, tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả. Tăng cường công tác nắm tình hình dư luận xã hội, thực hiện tốt công tác định hướng tư tưởng, tuyên truyền để tạo sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng và sự đồng thuận trong Nhân dân, đấu tranh phản bác có hiệu quả các thông tin, quan điểm, luận điệu xuyên tạc, sai trái, thù địch.

Đổi mới nội dung, phương thức học tập, quán triệt Nghị quyết của Đảng; giáo dục, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới cho cán bộ, đảng viên phù hợp với từng đối tượng theo hướng cụ thể, thiết thực, hiệu quả. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục lý tưởng cách mạng, nâng cao bản lĩnh chính trị, ý thức tổ chức kỷ luật, phẩm chất đạo đức, lối sống, tinh thần cảnh giác cho cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về *“Tăng cường xây dựng, chính đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”* gắn với thực hiện tốt các quy định về nêu gương của cán bộ, đảng viên nhất là người đứng đầu. Đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, thực hiện phương châm *“Lấy cái tích cực đẩy lùi cái tiêu cực”* nhằm xây dựng từng tổ chức đảng thật sự trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức.

**1.2. Công tác tổ chức bộ máy và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên**

Tiếp tục tổ chức củng cố, kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo quy định của Trung ương và của Tỉnh [[35]](#footnote-35). Xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt đủ bản lĩnh, trình độ, năng lực, trách nhiệm và đạo đức, thật sự tiên phong, gương mẫu; thực hiện tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ. Thực hiện nghiêm các quy định về công tác cán bộ, chú trọng công tác quy hoạch, luân chuyển, đào tạo, đánh giá gắn với bố trí, sử dụng đáp ứng yêu cầu hiện nay.

Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và đảng viên. Đổi mới nội dung, hình thức để nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ gắn với củng cố kiện toàn tổ chức Đảng [[36]](#footnote-36). Thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức sinh hoạt đảng, quy chế làm việc, nội quy cơ quan. Nâng cao chất lượng kết nạp đảng viên mới, phấn đấu trong nhiệm kỳ kết nạp 400 đảng viên, tỷ lệ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt 85% trở lên. Thường xuyên rà soát, sàng lọc, đưa ra khỏi Đảng những đảng viên không còn đủ tư cách.

**1.3. Công tác kiểm tra, giám sát**

Xây dựng và tổ chức thực hiện nghiêm chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa và hàng năm. Chú trọng kiểm tra, giám sát việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ, Nghị quyết, kết luận của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các nguyên tắc tổ chức sinh hoạt, quy chế làm việc, nguyên tắc tập trung dân chủ, trách nhiệm nêu gương của cán bộ đảng viên. Tăng cường công tác giám sát thường xuyên, nêu cao trách nhiệm của cấp ủy viên trong việc giám sát lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả công tác giám sát của Đảng với giám sát của HĐND, MTTQ và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội, kịp thời chấn chỉnh thiếu sót, khuyết điểm, chủ động phòng ngừa vi phạm ngay từ khi có dấu hiệu. Thực hiện nghiêm việc thi hành kỷ luật các tổ chức cá nhân vi phạm với phương châm kịp thời, chính xác, công khai, minh bạch, đúng quy định của Đảng, Nhà nước.

**1.4. Công tác nội chính, cải cách tư pháp, phòng chống tham nhũng, lãng phí**

Tổ chức quán triệt và thực hiện nghiêm các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác nội chính, cải cách tư pháp và phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Phát huy tốt vai trò lãnh đạo của cấp ủy trong công tác kiểm tra, thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử các vụ án, vụ việc theo quy định pháp luật. Đẩy mạnh công tác cải cách tư pháp. Tăng cường công tác đối thoại với nhân dân khi cần thiết, thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo, kiến nghị của công dân đúng quy định pháp luật, thực hiện tốt công tác hòa giải ngay từ cơ sở, không để hình thành điểm nóng, phức tạp.

**2. Công tác xây dựng chính quyền**

Lãnh đạo thực hiện tốt cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của HĐND các cấp. Nâng cao hơn nữa chất lượng các kỳ họp HĐND, tăng cường hoạt động giám sát, công tác tiếp công dân, tiếp xúc cử tri, đẩy mạnh giám sát việc giải quyết các kiến nghị chính đáng của cử tri.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp. Đẩy mạnh thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính, tạo bước đột phá trong hoạt động của chính quyền. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên địa bàn huyện. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, trách nhiệm người đứng đầu trong thực thi công vụ. Thường xuyên kiểm tra, giám sát và xử lý nghiêm cán bộ, công chức, viên chức có hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn, phiền hà cho người dân và doanh nghiệp.

**3. Công tác dân vận, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể**

Tiếp tục tổ chức thực hiện tốt Nghị quyết 25-NQ/TW của BCHTW (khóa XI) về *“Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới”*, Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị. Tăng cường kiểm tra, giám sát, sơ, tổng kết việc thực hiện công tác dân vận nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong hành động của hệ thống chính trị và nhân dân về công tác dân vận của Đảng, gắn với tổ chức tuyên truyền, cổ vũ, động viên đưa Nghị quyết đại hội Đảng các cấp, nhất là Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Huyện nhiệm kỳ (2020 - 2025) đi vào cuộc sống.

Thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở ở các loại hình, nâng cao chất lượng công tác đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy Đảng, người đứng đầu chính quyền các cấp với nhân dân. Duy trì và nâng cao chất lượng việc tổ chức các diễn đàn lắng nghe ý kiến nhân dân của các ngành [[37]](#footnote-37) nhằm phát huy, mở rộng dân chủ, xây dựng mối quan hệ gắn bó giữa Đảng, chính quyền với nhân dân, tạo điều kiện thuận lợi để nhân dân tham gia ý kiến, hiến kế, đề đạt tâm tư nguyện vọng chính đáng, góp ý xây dựng đảng, xây dựng chính quyền.

Củng cố, kiện toàn về tổ chức, nghiên cứu đổi mới nội dung, phương thức để nâng cao chất lượng hoạt động của MTTQ, các đoàn thể chính trị - xã hội [[38]](#footnote-38). Đa dạng hóa các hình thức tập hợp, đoàn kết, tập trung hướng các hoạt động về địa bàn dân cư, phát huy tốt hơn nữa vai trò là người đại diện, bảo vệ quyền lợi chính đáng, hợp pháp của đoàn viên, hội viên. Thực hiện tốt công tác giám sát, phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng đảng, xây dựng chính quyền; giám sát việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên [[39]](#footnote-39). Tập trung nắm chắc tình hình nhân dân, tham mưu giải quyết kịp thời những kiến nghị, nguyện vọng chính đáng của nhân dân.

Quan tâm xây dựng và phát huy hiệu quả hoạt động của lực lượng nòng cốt, đẩy mạnh tuyên truyền, vận động nhân dân nâng cao nhận thức không để các đối tượng chính trị, cơ hội, phản động lợi dụng, xúi dục, kích động. Động viên, khuyến khích nhân dân tham gia các phong trào thi đua yêu nước, phong trào thi đua “Dân vận khéo” gắn với thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII). Xây dựng và nhân rộng các mô hình, điển hình “Dân vận khéo”, khen thưởng gương “Người tốt, việc tốt” trên các lĩnh vực để kịp thời động viên, xây dựng phong trào.

**Phần thứ ba**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1.** Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa V có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện thắng lợi phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2020 - 2025.

**2.** Các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội căn cứ chức năng, nhiệm vụ, xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện phương hướng, mục tiêu nhiệm vụ nhiệm kỳ 2020 - 2025.

**3.** Các Ban xây dựng Đảng và Văn phòng Huyện ủy theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện của các cấp, các ngành, báo cáo Huyện ủy kết quả thực hiện theo quy định.

 **T/M BAN CHẤP HÀNH**

1. Xây dựng lực lượng DQTV: Năm 2015 đạt 1,7%, 2016 đạt 1,8%, năm 2017 đạt 2,5%, năm 2018 đạt 2,4%, năm 2019 đạt 2,32%, năm 2020 đạt 2,13%. [↑](#footnote-ref-1)
2. Xây dựng lực lượng DQTT theo đề án 1616 của Bộ tư lệnh Quân khu 7: Cấp huyện 01 trung đội, cấp xã 01 tiểu đội (đạt 100%). [↑](#footnote-ref-2)
3. Tăng 35% so với năm 2015, tổng diện tích là 606 ha và tổng số vốn đầu tư là 973 tỷ đồng.

Thương hiệu Unifarm: Dưa lưới, chuối của công ty U&I [↑](#footnote-ref-3)
4. Đàn heo 231.582 con; gia cầm 2.109,72 nghìn con. [↑](#footnote-ref-4)
5. Nghị quyết số 59/NQ-CP ngày 15/8/2018 của Chính phủ về điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất của Tỉnh Bình Dương đến năm 2020 [↑](#footnote-ref-5)
6. Các doanh nghiệp có tổng vốn điều lệ là 1.565 tỷ đồng, tăng 594 tỷ đồng so với cuối năm 2015; thu hút gần 3.000 lao động; có 05 doanh nghiệp nhà nước, 01 doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, còn lại là các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất CN-TTCN ngoài nhà nước [↑](#footnote-ref-6)
7. Phối hợp với Trung tâm Xúc tiến, đầu tư và phát triển công nghiệp tỉnh nghiệm thu đề án “Hỗ trợ đầu tư bồn tẩm gỗ áp lực hút chân không” của 01 cơ sở gỗ tại xã Tân Hiệp và hỗ trợ trình diễn máy móc ứng dụng của Công ty TNHH Gia Đình Việt tại xã Vĩnh Hòa,tổng số tiền hỗ trợ cho 02 cơ sở: 580 triệu đồng. [↑](#footnote-ref-7)
8. Ước đạt 7.329 tỷ đồng. [↑](#footnote-ref-8)
9. Đã đầu tư hoàn thành đưa vào sử dụng 54 công trình (nâng cấp và xây mới), gồm: 05 trụ sở, 24 công trình giao thông, 03 công trình hạ tầng điện, 03 công trình văn hóa xã hội, 12 công trình trường học, 02 công trình y tế, 02 công trình quốc phòng, 03 công trình an ninh với tổng số vốn là 1.609 tỷ đồng, chiếm 30,74% tổng chi ngân sách địa phương; duy tu, sửa chữa 103 công trình giao thông do huyện quản lý, với tổng kinh phí hơn 155,2 đồng và đầu tư nâng cấp, sửa chữa 274 tuyến đường giao thông nông thôn, với tổng kinh phí hơn 212,1 tỷ đồng; Đầu tư xây dựng mới và thay thế đèn chiếu sáng cộng cộng đối với 162 tuyến đường, dài 157,37 km, tổng kinh phí hơn 61 đồng; kêu gọi xã hội hóa được 04 công trình điện với tổng kinh phí 205 tỷ đồng; thay thế gạch vỉa hè, đầu tư xây dựng đường ống cấp nước sạch, hạ ngầm mạng lưới cáp viễn thông, xử lý các điểm ngập nước, trồng mới và thay thế cây xanh đường phố, đầu tư xây dựng mới các công viên cây xanh khu trung tâm huyện và khuôn viên trụ sở 11 xã, thị trấn … [↑](#footnote-ref-9)
10. Giải quyết 2.025/2.166 hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận lần đầu và 58.583/59.215 hồ sơ đất đai các loại; hoàn chỉnh thủ tục và tiến hành cấp GCNQSDĐ đối với khu đất 193ha xã Tam Lập, khu 68ha xã Phước Sang; đang tổ chức xét duyệt cấp GCNQSDĐ khu 2.800ha xã An Thái; tổ chức cắm mốc giới theo chủ trương của UBND tỉnh khu 3.500 ha xã Tam Lập đang; khu đất Bàu Trư xã An Bình đã có chủ trương cấp GCNQSDĐ, đang trình tỉnh ban hành Quyết định thu hồi; Khu 50 ha xã Tân Hiệp, Khu Nam Khang xã Tam Lập đang tiến hành rà soát đề xuất xử lý. [↑](#footnote-ref-10)
11. 176/195 thửa đất công. [↑](#footnote-ref-11)
12. Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, thu hồi đất để thực hiện 23 công trình, dự án; có 710 hộ gia đình, cá nhân có đất và tài sản gắn liền với đất bị ảnh hưởng; tổng diện tích đất nông nghiệp thu hồi là 561.332m²; tổng chi phí bồi thường, hỗ trợ là 234.633.630.395 đồng. [↑](#footnote-ref-12)
13. Hoàn thành các Dự án: “*Điều tra, đánh giá hiện trạng khai khác, chế biến và đề xuất các biện pháp quản lý, bảo vệ tài nguyên khoáng sản trên địa bàn huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương* ”, “ *Điều tra, đánh giá hiện trạng khai khác, sử dụng và đề xuất các biện pháp quản lý, bảo vệ tài nguyên nước trên địa bàn huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương* ”, “ *Điều tra hiện trạng công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt và đề xuất các giải pháp kiện toàn công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện Phú Giáo đến năm 2025* ”; tiếp nhận quản lý 650 hồ sơ đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường, đề án bảo vệ môi trường hoặc đánh giá tác động môi trường. [↑](#footnote-ref-13)
14. Một số doanh nghiệp được cấp phép thăm dò, khai thác đá xây dựng tại: TT Phước Vĩnh, xã An Bình, Tam Lập, mỏ sét tại xã Phước Hòa. [↑](#footnote-ref-14)
15. Có 06 hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp. [↑](#footnote-ref-15)
16. Về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Trong nhiệm kỳ thành lập mới 05 trường (so đầu nhiệm kỳ tăng 04 trường). [↑](#footnote-ref-16)
17. Hàng năm, công nhận lại phổ cập giáo dục 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục THCS, bậc trung học của 11/11 xã, TT và cấp huyện [↑](#footnote-ref-17)
18. Có 16 cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập, 17 nhóm trẻ gia đình với 1.414 trẻ (chiếm khoảng 27,4% trẻ mầm non toàn ngành), tăng 02 trường, 01 nhóm trẻ và 189 trẻ so với đầu nhiệm kỳ. [↑](#footnote-ref-18)
19. Chính sách, người có công với cách mạng, thân nhân đối tượng chính sách, người nghèo, cận nghèo. [↑](#footnote-ref-19)
20. Về xây dựng và phát triển văn hóa con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước. [↑](#footnote-ref-20)
21. Phát hành 1.500 cẩm nang Du lịch huyện Phú Giáo; hiện có 34 cơ sở kinh doanh lưu trú du lịch với hơn 400 phòng, trong đó có 06 cơ sở đã được Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định và công nhận đạt tiêu chuẩn kinh doanh lưu trú du lịch. [↑](#footnote-ref-21)
22. Đưa 914/914 thanh niên nhập ngũ và thực hiện nghĩa vụ tham gia công an Nhân dân, trong đó có 34 đảng viên. [↑](#footnote-ref-22)
23. Xây dựng lực lượng DQTV: Năm 2015 đạt 1,7%, 2016 đạt 1,8%, năm 2017 đạt 2,5%, năm 2018 đạt 2,4%, năm 2019 đạt 2,32%, năm 2020 đạt 2,13%. Xây dựng lực lượng DQTT theo đề án 1616 của Bộ tư lệnh Quân khu 7: Cấp huyện 01 trung đội, cấp xã 01 tiểu đội (đạt 100%). [↑](#footnote-ref-23)
24. Đón tiếp 755 quân nhân hoàn thành nghĩa vụ trở về địa phương. [↑](#footnote-ref-24)
25. Xảy ra 193 vụ phạm pháp hình sự so với cùng kỳ giảm 85 vụ; đã điều tra làm rõ 171 vụ đạt 88,6%. [↑](#footnote-ref-25)
26. Trong nhiệm kỳ, toàn Đảng bộ đã tổ chức 239 cuộc triển khai nghị quyết của Đảng, với 33.086 lượt đảng viên và 11.775 lượt đoàn viên, hội viên tham dự. [↑](#footnote-ref-26)
27. Về “Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”; về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” [↑](#footnote-ref-27)
28. Đến nay, đã tinh giản được 84/126 biên chế phải tinh giản, đạt tỉ lệ 66/67%. Đối với các ấp, khu phố đã thực hiện đề án sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế còn 04 chức danh công tác tại mỗi ấp, khu phố tương đương với 220 người hoạt động không chuyên trách đã giảm được 140 người. Thực hiện thi tuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý của các cơ quan tham mưu UBND huyện. Tổng kết mô hình Bí thư kiêm Chủ tịch UBND đối với xã Phước Sang, chọn xã Tân Long để thực hiện thí điểm mô hình Bí thư Đảng ủy đồng thời là Chủ tịch UBND xã. [↑](#footnote-ref-28)
29. Cho ra khỏi đảng 19 trường hợp, xóa tên 15 trường hợp. [↑](#footnote-ref-29)
30. Trong nhiệm kỳ, đã rà soát 414 đồng chí, xác minh lịch sử chính trị và chính trị hiện nay đối với 31 đồng chí có vấn đề liên quan lịch sử chính trị được Ban Thường vụ Huyện ủy kết luận. [↑](#footnote-ref-30)
31. Trong nhiệm kỳ, đã kiểm tra, giám sát được 295 lượt tổ chức cơ sở đảng và 97 đảng viên là người đứng đầu cơ quan, đơn vị; toàn Đảng bộ huyện đã tiến hành xử lý kỷ luật 71 trường hợp đảng viên vi phạm, tăng 7 đảng viên so với nhiệm kỳ 2010 - 2015. Trong số đảng viên bị thi hành kỷ luật có 10 trường hợp là cấp ủy viên các cấp (đảng ủy viên 03, cấp ủy viên cơ sở và trực thuộc đảng ủy cơ sở: 7), giảm 9 trường hợp so với nhiệm kỳ 2010 - 2015. Các hình thức kỷ luật gồm (Khiển trách: 53, tăng 21 trường hợp; Cảnh cáo: 11, giảm 5 trường hợp; Cách chức: 01, giảm 5 trường hợp; Khai trừ: 06, giảm 4 trường hợp). [↑](#footnote-ref-31)
32. Chỉ thị số 26-CT/TW, ngày 09/11/2018 của Bộ Chính trị (khóa XII). [↑](#footnote-ref-32)
33. Quyết định số 197/QĐ-UBND ngày 11/7/2019 của Ủy ban nhân dân huyện về phê duyệt Kế hoạch phát triển ngành nông, lâm, nghiệp huyện Phú Giáo đến năm 2025. [↑](#footnote-ref-33)
34. Về “*Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới*”; Về *“Công tác dân số trong tình hình mới*” . [↑](#footnote-ref-34)
35. Nghị quyết số 18-NQ/TW của BCHTW (khóa XII) Nghị định 34/2019/NĐ-CP của Chính Phủ, Quyết định số 711 của Tỉnh ủy. [↑](#footnote-ref-35)
36. Theo Kết luận số 18-KL/TW của Ban Bí thư và Hướng dẫn 12-HD/BTCTW của Ban Tổ chức TW. [↑](#footnote-ref-36)
37. Các ngành: Y tế, Giáo dục - Đào tạo, Công an, Tài nguyên - Môi Trường, Xây dựng . [↑](#footnote-ref-37)
38. Kết luận số 62-KL/TW của Bộ Chính trị (khóa X) *“Về tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội”*. [↑](#footnote-ref-38)
39. Quyết định 217-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 về việc ban hành Quy chế giám sát và phản biện xã hội; Quyết định 218-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị quy định Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; Quy định số 124-QĐ/TW, ngày 02/2/2018 của Ban Bí thư (XII); Quyết định số 99-QĐ/TW, ngày 03/10/2017 của Ban Bí thư (khóa XII) về ban hành Hướng dẫn khung để các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Trung ương tiếp tục phát huy vai trò của nhân dân trong đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái,“tự diễn biến”,“tự chuyển hóa” trong nội bộ. [↑](#footnote-ref-39)